

Số: 874/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Miễn 100% học phí cho học sinh, sinh viên năm học 2015-2016**

(Con thương binh, bệnh binh; Mồ côi cha, mẹ; Khuyết tật;

Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo;)

Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp; Cao đẳng; Cao đẳng nghề (12+3 và 9+4)

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành "Điều lệ trường cao đẳng";

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015. Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông báo số 246/TB-LTT-TTGD ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Hướng dẫn thủ tục miễn, giảm học phí từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ vào biên bản buổi họp Hội đồng xét miễn, giảm học phí năm học 2015-2016 ngày tháng năm 2016;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra giáo dục - Công tác Sinh viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn 100% học phí năm học 2015-2016 cho 27 học sinh, sinh viên thuộc diện: Con thương binh, bệnh binh; Mồ côi cha, mẹ; Khuyết tật; Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Những học sinh, sinh viên có tên trong danh sách được miễn 100% học phí năm học 2015-2016, nhưng vẫn phải đóng phụ thu theo qui định.

**Điều 3.** Các Ông (bà) Trường phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và những HSSV có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTGD.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Hữu Lộc**





**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN 100% HỌC PHÍ  
NĂM HỌC 2015-2016**

**Đối tượng:** Con thương binh, bệnh binh; Mồ côi cha, mẹ; Khuyết tật;  
Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo

**Bậc đào tạo:** Trung cấp chuyên nghiệp; Cao đẳng và Cao đẳng nghề (12+3 và 9+4)

(Kèm theo Quyết định số 874/QĐ-LTT-TTGD ngày 13 tháng 7 năm 2016  
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| S<br>TT        | Mã số<br>HSSV | HỌ & TÊN               | LỚP        | ĐỐI TƯỢNG<br>ĐƯỢC MIỄN                       | MIỄN | GHI CHÚ            |
|----------------|---------------|------------------------|------------|----------------------------------------------|------|--------------------|
| 1              | 15002708      | La Hồng Phước          | 15TN-NL    | Con thương binh 3/4                          | 100% |                    |
| 2              | 15001801      | Hồ Ngọc Lênh           | 15CD-ĐĐT4  | Con thương binh 4/4                          | 100% |                    |
| 3              | 15002417      | Cao Thanh Nam          | 15CD-ĐĐT6  | Con thương binh 4/4                          | 100% |                    |
| 4              | 15002649      | Trần Quang Trung       | 15CD-CK8   | Con thương binh 3/4                          | 100% |                    |
| 5              | 15001749      | Hồ Thanh Tâm           | 15CD-Ô7    | Con thương binh 2/4                          | 100% |                    |
| 6              | 15000136      | Dương Hồng Minh        | 15TCN-MTT  | Con thương binh 4/4                          | 100% |                    |
| 7              | 15002126      | Nguyễn Vũ Minh Thúc    | 15CD-CNTT4 | Con thương binh 2/8                          | 100% |                    |
| 8              | 15002217      | Nguyễn Văn Tín         | 15CD-CNTT4 | Con thương binh 4/4                          | 100% |                    |
| 9              | 15002542      | Phạm Di Thanh          | 15CD-CNTT5 | Con thương binh 2/4                          | 100% |                    |
| 10             | 15002511      | Nguyễn Ngọc Lan Anh    | 15CDN-QTD  | Con thương binh 4/4                          | 100% |                    |
| 11             | 15002033      | Huỳnh Thanh Tùng       | 15CDN-Ô    | Con bệnh binh                                | 100% |                    |
| 12             | 15000036      | Lê Nguyễn Hoàng Long   | 15TCN-QTM1 | Con thương binh 4/4                          | 100% |                    |
| 13             | 15002248      | Cao Minh Lực           | 15CD-ĐĐT5  | Con bệnh binh 3/3                            | 100% |                    |
| 14             | 15001937      | Nguyễn Văn Thuật       | 15TCT-Đ    | Mồ côi cha, mẹ                               | 100% |                    |
| 15             | 13D2050278    | Đặng Tuấn Anh          | 14CD-Ô5    | Mồ côi cha, mẹ                               | 100% |                    |
| 16             | 15003018      | Trần Văn Luân          | 15CD-Ô8    | Mồ côi cha, mẹ                               | 100% |                    |
| 17             | 15001774      | Trương Thị Duyên       | 15CD-MTT3  | Mồ côi cha, mẹ                               | 100% |                    |
| 18             | 15000349      | Lê Văn Thái            | 15TCN-QTM2 | Khuyết tật                                   | 100% |                    |
| 19             | 15003121      | Đặng Văn Rắc           | 15CD-ĐĐT9  | Dân tộc Chăm                                 | 100% | Thuộc hộ cận nghèo |
| 20             | 15002918      | Hoàng Thị Mai          | 15CD-MTT3  | Dân tộc Tày                                  | 100% | Thuộc hộ cận nghèo |
| 21             | 15003290      | Nguyễn Thị Phương Trúc | 15CD-MTT3  | Mẹ Dân tộc Rắc Lay                           | 100% | Thuộc hộ cận nghèo |
| 22             | 13D301Đ153    | Trương Tân Trang       | 13CD-Đ3    | Dân tộc Chăm                                 | 100% | Thuộc hộ cận nghèo |
| 23             | 14000520      | Thiên Trung Tấn        | 14CD-Đ1    | Dân tộc Chăm                                 | 100% | Thuộc hộ cận nghèo |
| 24             | 14000560      | Bích Thanh Na          | 14CD-Đ2    | Dân tộc Chăm                                 | 100% | Thuộc hộ cận nghèo |
| 25             | 14000681      | Đặng Năng Xuân Định    | 14CD-CK2   | Dân tộc Chăm                                 | 100% | Thuộc hộ nghèo     |
| 26             | 14000715      | Lộ Tiểu Bình Triệu     | 14CD-CK2   | Dân tộc Chăm                                 | 100% | Thuộc hộ cận nghèo |
| 27             | 14000736      | Thành Phú Duy Khang    | 14CD-CK3   | Dân tộc Chăm                                 | 100% | Thuộc hộ cận nghèo |
| Tổng cộng = 27 |               |                        | HSSV       | (11 TB, 02 BB, 04 MCCM, 01 KT, 02 ĐTS) 05 Nữ |      |                    |